

THÔNG BÁO

Kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ngô Công Thức tại cuộc họp đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 13/CT UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026 tăng cường công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai, trật tự xây dựng, hành lang an toàn đường bộ và trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ngô Công Thức chủ trì họp đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 13/CT UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026 tăng cường công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai, trật tự xây dựng, hành lang an toàn đường bộ và trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh; đại diện lãnh đạo các sở, ngành: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa và Thể Thao, Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh và đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu.

Trên cơ sở báo cáo của Sở Xây dựng; ý kiến của các đại biểu tham dự cuộc họp, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ngô Công Thức kết luận như sau:

1. Đánh giá chung

Qua gần 90 ngày triển khai Chỉ thị số 13/CT-UBND, một số cơ quan, địa phương đã chủ động kiểm tra, lập hồ sơ, vận động tháo dỡ, xử phạt và khắc phục vi phạm; phương thức quản lý bước đầu chuyển theo hướng phát hiện sớm, xử lý ngay từ đầu. Tuy nhiên, kết quả chưa đồng đều, chưa đáp ứng đầy đủ mục tiêu đề ra; nhiều địa phương chưa thực hiện nghiêm chế độ kế hoạch, báo cáo (đến thời điểm họp mới có 23/102 đơn vị xây dựng kế hoạch và 27/102 đơn vị gửi báo cáo); số liệu chưa thống nhất; một số nơi còn dừng ở tuyên truyền, ký cam kết, chưa chuyển sang xử lý khi hết thời hạn; các vi phạm tồn đọng về đất công, nhà/công trình trên sông, kênh, rạch, hành lang đường bộ còn rất lớn; tình trạng xây dựng không phép, sai phép, xây dựng trên đất nông nghiệp, đất lúa, đất không đúng mục đích sử dụng vẫn còn xảy ra ở nhiều nơi nhưng chưa được phát hiện, xử lý kịp thời, dứt điểm.

Nghiêm túc phê bình các địa phương chưa gửi kế hoạch, báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ, không đúng thời hạn; giao Sở Xây dựng rà soát, lập danh sách cụ thể để thông báo và theo dõi khắc phục. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về quản lý địa bàn; không lấy lý do thiếu nhân lực, khó khăn về hồ sơ hoặc chờ hướng dẫn để kéo dài đối với nội dung thuộc thẩm quyền và pháp luật đã quy định rõ.

2. Yêu cầu chung trong giai đoạn tiếp theo

Kết thúc đợt cao điểm 90 ngày không có nghĩa là kết thúc nhiệm vụ. Các cơ quan, địa phương phải chuyển ngay sang cơ chế quản lý thường xuyên, liên tục; lấy phòng ngừa, phát hiện sớm và xử lý từ đầu làm nguyên tắc. Mọi vi phạm mới phát sinh phải được kiểm tra, lập hồ sơ, ngăn chặn và xử lý ngay; không để công trình hoàn thành, đưa vào sử dụng hoặc tái lấn chiếm mới xử lý.

Không gia hạn chung thời hạn 90 ngày. Đối với từng vụ việc tồn đọng chưa thể xử lý dứt điểm, phải lập lộ trình riêng, xác định rõ căn cứ pháp lý, khó khăn, từng bước thực hiện, cơ quan và cá nhân chịu trách nhiệm, thời hạn hoàn thành; trong thời gian xử lý phải giữ nguyên hiện trạng, không để coi nói, chuyển nhượng, tiếp tục sử dụng sai mục đích hoặc phát sinh vi phạm mới.

3. Về quản lý đất công, đất do Nhà nước quản lý

Đây là nhiệm vụ trọng tâm, phải thực hiện quyết liệt, đồng bộ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý, bảo vệ toàn bộ diện tích đất công, đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn; tuyệt đối không để phát sinh lấn, chiếm mới, sử dụng sai mục đích, cho thuê, cho mượn hoặc bố trí sử dụng trái thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu khẩn trương tổng kiểm kê và lập hồ sơ quản lý đến từng thửa, từng khu đất, tối thiểu gồm: căn cứ pháp lý, diện tích, loại đất, vị trí, ranh giới và tọa độ/mốc giới; hiện trạng sử dụng; tổ chức, cá nhân đang quản lý hoặc sử dụng; tình trạng lấn chiếm, tranh chấp; ảnh hưởng; phương án bảo vệ, xử lý và khai thác. Phân công bằng văn bản cán bộ chịu trách nhiệm theo dõi từng khu vực; gắn trách nhiệm của trưởng ấp, khu phố trong phát hiện, báo cáo biến động; tổ chức kiểm tra thực địa định kỳ và đột xuất tại khu vực có nguy cơ cao.

Đối với khu đất chưa có hồ sơ đầy đủ, chưa được đo đạc, chưa xác định mốc giới hoặc chưa được cấp giấy chứng nhận theo quy định, phải lập danh sách riêng và có kế hoạch hoàn thiện; trước mắt tổ chức bàn giao quản lý trên thực địa, xác lập ranh giới tạm thời, cắm biển cảnh báo hoặc áp dụng biện pháp bảo vệ phù hợp, không để khoảng trống hồ sơ trở thành lý do buông lỏng quản lý.

Đối với đất công đã bị lấn, chiếm, phải phân loại theo thời điểm, nguồn gốc, đối tượng, mức độ và khả năng thu hồi; trường hợp đủ căn cứ phải lập hồ sơ xử lý, thu hồi và khôi phục hiện trạng theo quy định. Trường hợp tồn tại lâu năm, liên quan chỗ ở, sinh kế hoặc có yếu tố phức tạp, phải vừa bảo đảm đúng pháp luật, vừa rà soát chính sách an sinh phù hợp; không được hợp thức hóa sai phạm, không để tiếp tục coi nói hoặc chuyển nhượng.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xây dựng biểu mẫu thống nhất và hướng dẫn các địa phương thực hiện; phối hợp Văn phòng Đăng ký đất đai, cơ quan đo đạc và các đơn vị liên quan hỗ trợ xác định hồ sơ, ranh giới, mốc giới. Hoàn thành việc rà soát, lập danh mục sơ bộ trước ngày 30/9/2026; hoàn thành hồ sơ quản lý, phân loại và kế hoạch xử lý từng khu đất trước ngày 30/11/2026; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/12/2026.

4. Về trật tự xây dựng, xử lý công trình vi phạm không phép, sai phép

Song song với quản lý đất công, phải siết chặt quản lý trật tự xây dựng, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Yêu cầu Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu kiểm soát chặt chẽ hoạt động xây dựng ngay từ khi khởi công; tổ chức rà soát toàn bộ công trình đang thi công trên địa bàn để kịp thời phát hiện, kiểm tra, lập biên bản và đình chỉ ngay đối với công trình không phép, sai phép, xây dựng trên đất không đúng mục đích sử dụng.

Phân loại rõ các nhóm công trình vi phạm để xử lý theo đúng quy định, gồm: công trình xây dựng không có giấy phép đối với trường hợp bắt buộc phải có giấy phép; công trình xây dựng sai nội dung giấy phép, sai chỉ giới, sai quy hoạch; công trình, nhà ở, lều, quán, đào ao, san lấp trên đất nông nghiệp, đất lúa, đất không đúng mục đích sử dụng; công trình lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ, vỉa hè, lòng, lề đường; nhà ở, công trình trên hành lang sông, kênh, rạch.

Đối với công trình đang thi công hoặc mới phát sinh: kiểm tra ngay, lập biên bản ngay, đình chỉ thi công, yêu cầu dừng ngay việc tập kết vật liệu và thi công; xử phạt và buộc phá dỡ phần công trình vi phạm theo thẩm quyền, không chờ công trình hoàn thành mới xử lý. Kiên quyết chấm dứt tình trạng "biết mà không xử lý", "thấy vi phạm nhưng chờ hoàn thành", "né tránh, đùn đẩy trách nhiệm" hoặc chỉ xử lý khi có phản ánh của báo chí, dư luận xã hội.

Đối với công trình vi phạm đã hoàn thành, đưa vào sử dụng: rà soát, lập hồ sơ và xử lý dứt điểm theo quy định; tuyệt đối không hợp thức hóa công trình vi phạm thông qua điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh hoặc chuyển mục đích sử dụng đất, hoàn thiện thủ tục hành chính. Đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng, vẫn phải bảo đảm đúng mục đích sử dụng đất, chỉ giới xây dựng và quy hoạch; khi phát hiện sai phạm phải xử lý nghiêm như đối với công trình bắt buộc phải có giấy phép.

Gắn trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ địa chính - xây dựng phụ trách địa bàn và trưởng ấp, khu phố trong việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý ngay từ đầu; địa bàn để công trình vi phạm thi công, hoàn thành mà không phát hiện, xử lý kịp thời thì phải kiểm điểm, xem xét trách nhiệm người đứng đầu và cán bộ liên quan. Giao Sở Xây dựng hướng dẫn nghiệp vụ, tăng cường kiểm tra chuyên đề về trật tự xây dựng, kịp thời tham mưu xử lý nghiêm địa phương để xảy ra vi phạm kéo dài, chậm xử lý.

5. Rà soát, phân loại và xử lý dứt điểm vi phạm tồn đọng, nhà/công trình trên sông, kênh, rạch

Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu rà soát lại toàn bộ danh sách vi phạm; chuẩn hóa theo một biểu mẫu, tách rõ: (i) đã xử lý dứt điểm; (ii) đang trong thời hạn tự khắc phục/thực hiện quyết định; (iii) đã hết thời hạn nhưng chưa chấp hành; (iv) chưa hoàn chỉnh hồ sơ; (v) tồn tại lâu năm cần lộ trình. Đối với trường hợp hết thời hạn cam kết hoặc đã có quyết định mà không chấp hành, khẩn trương thực hiện bước xử lý tiếp theo theo quy định; không tiếp tục vận động, ký cam kết nhiều lần để kéo dài.

Đối với nhà ở, công trình trên sông, kênh, rạch, lán biển, tiếp tục thực hiện nghiêm Công văn số 3336/UBND-KT về khẩn trương kiểm tra, xử lý tình trạng xây dựng lấn chiếm sông, kênh, rạch; kiểm tra đến từng công trình, xác định rõ chủ đầu tư, thời điểm, hiện trạng, quy mô, diện tích lấn chiếm và hồ sơ pháp lý. Vi phạm đang thi công hoặc mới phát sinh phải dừng ngay, ngăn chặn ngay và xử lý theo thẩm quyền. Nghiêm cấm lợi dụng việc xây dựng kè bảo vệ bờ để san lấp, coi nới, mở rộng diện tích hoặc hợp thức hóa phần diện tích lấn chiếm. Báo cáo kết quả kiểm tra về Sở Xây dựng trước ngày 20/9/2026.

Tăng cường hậu kiểm tại chợ, tuyến thương mại, hành lang đường bộ, khu vực ven sông, kênh, rạch và các điểm đã giải tỏa; giao rõ lực lượng, địa bàn và tần suất kiểm tra. Nơi để tái lấn chiếm hoặc phát sinh vi phạm mới mà không kịp thời phát hiện, xử lý thì phải xem xét trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ phụ trách.

6. Nhiệm vụ của các sở, ngành

6.1. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, khẩn trương đối chiếu, xác nhận và chuẩn hóa số liệu giữa báo cáo và các phụ lục; lập danh sách địa phương chưa có kế hoạch, chưa báo cáo, báo cáo không đầy đủ; ban hành biểu mẫu theo dõi thống nhất theo trạng thái xử lý. Chủ trì kiểm tra chuyên đề tại địa bàn có số vụ việc lớn, chậm xử lý, có phản ánh hoặc nguy cơ phát sinh điểm nóng; công khai kết quả thực hiện của từng địa phương theo Chỉ thị số 13/CT-UBND; tổng hợp kết quả kiểm tra, xử lý công trình ven, trên sông, kênh, rạch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/9/2026. Báo cáo kết quả chuẩn hóa số liệu và kế hoạch kiểm tra về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 10/9/2026.

6.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường tập trung hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý đất công; xác định nguồn gốc, ranh giới, mốc giới, hồ sơ địa chính; chủ trì tháo gỡ các vụ việc liên quan đất đai, tài nguyên nước và hành lang bảo vệ nguồn nước; định kỳ tổng hợp tiến độ thực hiện nhiệm vụ tại mục 3 Thông báo này.

6.3. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng tài liệu hướng dẫn ngắn gọn, biểu mẫu hồ sơ về xử phạt, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và cưỡng chế; tổ chức hỗ trợ trực tiếp theo nhóm vụ việc cho địa phương còn lúng túng, hoàn thành trong tháng 9/2026.

6.4. Thanh tra tỉnh đưa nội dung chấp hành Chỉ thị số 13/CT-UBND, quản lý đất công, trật tự xây dựng và trách nhiệm công vụ vào kế hoạch kiểm tra, thanh tra; kịp thời kiểm tra đột xuất nơi có dấu hiệu buông lỏng quản lý, chậm xử lý, hợp thức hóa hoặc để phát sinh vi phạm mới; kiến nghị xử lý trách nhiệm theo quy định.

6.5. Công an tỉnh chỉ đạo lực lượng phối hợp nắm địa bàn, bảo đảm an ninh, trật tự khi kiểm tra, cưỡng chế; xử lý nghiêm hành vi cản trở, chống người thi hành công vụ; tiếp nhận, xác minh thông tin có dấu hiệu bao che, tiếp tay, lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc vi phạm hình sự trong quản lý, sử dụng đất công và trật tự xây dựng.

6.6. Sở Tài chính căn cứ đề xuất đúng quy định của cơ quan, địa phương và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu kinh phí phục vụ đo đạc, cắm mốc, bảo vệ đất công và cưỡng chế xử lý vi phạm; không để chậm lập hồ sơ, dự toán làm ảnh hưởng tiến độ xử lý.

6.7. Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp các cơ quan báo chí tăng cường tuyên truyền quy định pháp luật, công khai kết quả xử lý; biểu dương địa phương làm tốt, phản ánh địa phương chậm xử lý, để vi phạm kéo dài hoặc tái diễn.

7. Chế độ báo cáo và trách nhiệm thực hiện

Từ kỳ báo cáo tháng 9/2026, các địa phương báo cáo theo biểu mẫu thống nhất, trong đó bắt buộc nêu số vi phạm mới, số đã xử lý dứt điểm, số tái lấn chiếm, số hết thời hạn chưa chấp hành, tiến độ quản lý và xử lý đất công. Không sử dụng số lượt ra quân, số lượt tuyên truyền hoặc số trường hợp ký cam kết làm chỉ tiêu thay thế kết quả xử lý cuối cùng. Duy trì chế độ báo cáo định kỳ hằng quý (trước ngày 15 của tháng cuối quý), 06 tháng và hằng năm gửi Sở Xây dựng theo Chỉ thị số 13/CT-UBND.

Sở Xây dựng và Sở Nông nghiệp và Môi trường theo lĩnh vực phụ trách tổng hợp, đánh giá, xếp loại kết quả từng địa phương; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Nội vụ để tham khảo trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, người đứng đầu. Trường hợp địa phương không báo cáo, báo cáo không trung thực hoặc để phát sinh vi phạm mới mà không xử lý kịp thời, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê bình, kiểm điểm trách nhiệm.

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Thông báo này; tổng hợp các nội dung chậm tiến độ, báo cáo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh: CT và các PCT (để b/c);
- Các sở, ban, ngành tỉnh: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa và Thể Thao, Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường và đặc khu;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT, dpcuong.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phan Duy Quang